

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024, GIAI ĐOẠN 2020 - 2024
VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO
(Kèm theo Tờ trình của Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ năm 2025)

I. Báo cáo kết quả chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2024 của HĐQT

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (trước khi ĐHĐCĐ thường niên 2024):

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Hải Vân	Chủ tịch HĐQT	30/05/2020	
2	Lương Tuấn Phương	TV HĐQT không tham gia điều hành	30/05/2020	
3	Nguyễn Huyền Sơn	TV HĐQT	30/05/2020	
4	Nguyễn Thị Bích Hồng	TV HĐQT không tham gia điều hành	30/05/2020	
5	Lê Huy Đồng	TV HĐQT không tham gia điều hành	30/05/2020	
6	Nguyễn Tiến Hùng	TV HĐQT	30/05/2020	
7	Phạm Cảnh Huy	TV độc lập HĐQT	06/03/2021	

2. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (sau khi ĐHĐCĐ thường niên 2024):

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Hải Vân	Chủ tịch HĐQT	30/05/2020	

2	Lương Tuấn Phương	TV HĐQT không tham gia điều hành	30/05/2020	Đương nhiệm
	Nguyễn Huyền Sơn	TV HĐQT	30/05/2020	22/03/2024
	Nguyễn Thị Bích Hồng	TV HĐQT không tham gia điều hành	30/05/2020	22/03/2024
3	Lê Huy Đồng	TV HĐQT không tham gia điều hành	30/05/2020	Đương nhiệm
4	Nguyễn Tiến Hùng	TV HĐQT	30/05/2020	
5	Phạm Cảnh Huy	TV độc lập HĐQT	06/03/2021	
6	Dương Trung Lợi	TV HĐQT không tham gia điều hành	22/03/2024	
7	Nguyễn Hồng Tiến	TV HĐQT	22/03/2024	

3. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT năm 2024:

3.1. Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị (trước khi họp ĐHĐCĐ thường niên 2024):

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tổng số buổi họp	Trong đó		Số buổi tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
				Họp trực tiếp	Lý ý kiến văn bản			
1	Trần Hải Vân	CT.HĐQT	3	3		3	100%	
2	Lương Tuấn Phương	TV.HĐQT	3	3		3	100%	
3	Nguyễn Huyền Sơn	TV.HĐQT	3	3		3	100%	
4	Nguyễn Thị Bích Hồng	TV.HĐQT	3	3		3	100%	
5	Lê Huy Đồng	TV.HĐQT	3	3		3	100%	
6	Nguyễn Tiến Hùng	TV.HĐQT	3	3		3	100%	
7	Phạm Cảnh Huy	TV.HĐQT	3	3		3	100%	

3.2. Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị (sau khi ĐHĐCĐ thường niên 2024):

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tổng số buổi họp	Trong đó		Số buổi tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
				Họp trực tiếp	Lý ý kiến văn bản			
1	Trần Hải Vân	CT.HĐQT	17	15	2	17	100%	
2	Lương Tuấn Phương	TV.HĐQT	17	15	2	17	100%	
3	Nguyễn Tiến Hùng	TV.HĐQT	17	15	2	17	100%	
4	Lê Huy Đồng	TV.HĐQT	17	15	2	17	100%	
5	Phạm Cảnh Huy	TV.HĐQT	17	15	2	17	100%	
6	Dương Trung Lợi	TV.HĐQT	17	15	2	17	100%	
7	Nguyễn Hồng Tiến	TV.HĐQT	17	15	2	17	100%	

3.3. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (báo cáo năm 2024):

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày văn bản	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	BB số: 67/BB-HĐQT	21/03/2024	Thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ TN 2024	100%
2	BB số: 68/BB-HĐQT	21/03/2024	Gia hạn thời gian cử người đại diện của Postef tại công ty LVCC	100%
3	BB số: 69/BB-HĐQT	21/03/2024	Thông qua hạn mức tín dụng định kỳ tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình	100%
4	BB số: 160/BB-HĐQT	14/06/2024	Thông qua báo cáo sơ kết hoạt động 6 tháng đầu năm 2024	100%
5	BB số: 161/BB-HĐQT	14/06/2024	Thông qua ngày chốt DSCĐ để trả cổ tức năm 2023 bằng tiền	100%
6	BB số: 162/BB-HĐQT	14/06/2024	Cử thay thế người đại diện của Postef tại công ty PDE (công ty con 100% vốn Postef)	100%
7	BB số: 163/BB-HĐQT	14/06/2024	Cử bổ sung người đại diện, điều chỉnh tỷ lệ cơ cấu đại diện phần vốn góp của Postef tại công ty LVCC	100%

8	BB số: 164/BB-HĐQT	14/06/2024	Thông qua hạn mức tín dụng định kỳ tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Hà Nội	100%
9	BB số: 215/BB-HĐQT	25/07/2024	Thông qua hạn mức tín dụng định kỳ tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) – Chi nhánh Sở giao dịch	100%
10	BB số: 216/BB-HĐQT	25/07/2024	Thông qua hạn mức tín dụng định kỳ tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	100%
11	BB số: 320/BB-HĐQT	27/09/2024	Thông qua báo cáo sơ kết hoạt động 9 tháng đầu năm 2024, triển khai kế hoạch quý 4/2024	100%
12	BB số: 415/BB-HĐQT	27/12/2024	Thông qua báo cáo sơ kết hoạt động quý 4/2024, dự kiến kết quả thực hiện năm 2024	100%
13	BB số: 416/BB-HĐQT	27/12/2024	Hạch toán điều chỉnh chi phí đền bù, GPMB khi Nhà nước thu hồi đất tại Lim - Tiên Du - Bắc Ninh theo quyết định của UBND huyện Tiên Du	100%
14	BB số: 417/BB-HĐQT	27/12/2024	Thông qua hạn mức tín dụng định kỳ tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình năm 2025	100%
15	BB số: 418/BB-HĐQT	27/12/2024	Thông qua hạn mức tín dụng định kỳ tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội năm 2025	100%
16	BB số: 419/BB-HĐQT	27/12/2024	Thông qua hạn mức tín dụng định kỳ tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ năm 2025	100%
17	BB số: 420/BB-HĐQT	27/12/2024	Thông qua hạn mức tín dụng định kỳ tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch năm 2025	100%
18	BB số: 421/BB-HĐQT	27/12/2024	Thông qua hạn mức tín dụng định kỳ tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch năm 2025	100%
19	BB số: 422/BB-HĐQT	27/12/2024	Thông qua hạn mức tín dụng định kỳ tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) - Chi nhánh Sở giao dịch năm 2025	100%
20	BB số: 423/BB-HĐQT	27/12/2024	Thông qua hạn mức tín dụng định kỳ tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Hà Thành năm 2025	100%

4. Báo cáo về thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2024:

STT	Đơn vị	Thù lao kế hoạch HĐQT & BKS đã được ĐHĐCĐ 2024 phê duyệt (đồng)	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch của lợi nhuận sau thuế năm 2024 (đồng)	Thù lao năm 2024 được hưởng (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3)*(4)
1	Hội đồng quản trị	161.542.500	26,5136%	42.830.834
2	Ban kiểm soát	53.847.500	26,5136%	14.276.945
	Cộng	215.390.000		57.107.779

- Thù lao năm 2024 của HĐQT & BKS thực hiện theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và kết quả thực hiện năm 2024, thù lao cho từng thành viên được quyết toán theo nguyên tắc như sau: Căn cứ vào nhiệm vụ thực tế thực hiện của từng thành viên và mức độ đóng góp vào sự hoàn thành kế hoạch của Công ty.

5. Những nhiệm vụ trọng tâm HĐQT đã chỉ đạo thực hiện trong năm qua

- Thực hiện tinh thần nghị quyết mà ĐHĐCĐ thường niên 2024 đề ra, giám sát chỉ đạo điều hành Ban Tổng giám đốc để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được thông qua; Lựa chọn và ký kết hợp đồng kiểm toán với một trong bốn (4) công ty mà ĐHĐCĐ thường niên 2024 đã lựa chọn.

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc nỗ lực thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 tốt nhất có thể trong điều kiện tình hình thực tế.

6. Một số vấn đề còn tồn tại

- Chưa thực hiện được việc tăng vốn điều lệ nên thiếu vốn cho hoạt động SXKD, do sử dụng vốn tín dụng là chủ yếu, phải chịu chi phí lãi vay lớn, chi phí thuế vượt lãi vay, nên giá thành sản phẩm khó cạnh tranh, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả của công ty.

- Chưa thúc đẩy được việc tiêu thụ được sợi quang ra thị trường nước ngoài.

- Vướng mắc về cơ chế, chính sách, chủ trương, thủ tục hành chính đối với các dự án đầu tư xây dựng.

II. Báo cáo chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Năm 2024, bối cảnh thế giới, khu vực diễn biến nhanh, phức tạp; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, xung đột quân sự xảy ra tại nhiều nơi; kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm lại, thiếu vững chắc. Biến đổi khí hậu diễn biến bất thường, nghiêm trọng hơn. Các thách thức an ninh phi truyền thống: an ninh năng lượng, lương thực, an ninh mạng... ngày càng phức tạp, tác động trực tiếp, đa chiều đến phát triển của nhiều quốc gia. Ở trong nước, chính trị, xã hội cơ bản ổn định, tiềm lực quốc phòng, an ninh, đối ngoại được tăng cường; độc lập, chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững. Tuy nhiên, nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi, độ mở lớn nhưng quy mô còn khiêm tốn, khả năng cạnh tranh, sức chống chịu trước các cú sốc bên ngoài còn hạn chế; đồng thời, phải dành thời gian, nguồn lực để khắc phục những

hạn chế, bất cập nội tại, tồn đọng kéo dài nhiều năm và giải quyết những vấn đề đột xuất, phát sinh.

Năm 2024 được đánh giá kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn được bảo đảm và có thặng dư cao. Tốc độ tăng GDP quý IV ước 7,55%, cả năm tăng 7,09% so với năm 2023, nâng quy mô nền kinh tế đạt khoảng 476,3 tỷ đô la Mỹ (USD), đứng thứ 33 thế giới; thu nhập bình quân đầu người đạt 4.700 USD. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm tăng 3,63%, thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu Quốc hội giao trong khi đã thực hiện tăng lương, điều chỉnh giá điện, dịch vụ y tế, giáo dục. Thị trường tiền tệ, ngoại hối ổn định; mặt bằng lãi suất cho vay tiếp tục giảm so với năm 2023; tăng trưởng tín dụng năm 2024 đạt khoảng 15,08%, vượt mục tiêu đề ra. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 786,29 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm 2023; xuất siêu năm thứ 9 liên tiếp ở mức 24,77 tỷ USD. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt trên 3.692,1 nghìn tỷ đồng, tăng 7,5%. Tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) khoảng 38,23 tỷ USD, thuộc nhóm 15 nước đang phát triển thu hút FDI lớn nhất thế giới; vốn FDI thực hiện khoảng 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm 2023, là mức thực hiện cao nhất từ trước đến nay trong bối cảnh đầu tư toàn cầu sụt giảm.

Các ngành, lĩnh vực chủ yếu của nền kinh tế tăng trưởng tích cực. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng 8,32%, trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,83%, là động lực quan trọng, dẫn dắt tăng trưởng chung. Khu vực dịch vụ duy trì đà tăng cao; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9%. Các dự án tồn đọng, kéo dài được giải quyết cơ bản; tháo gỡ vướng mắc cho các dự án, đất đai.

Trong năm 2024, mặc dù còn quá nhiều khó khăn, thách thức, chi phí quản lý doanh nghiệp, các chi phí liên quan vẫn có xu hướng tăng trong khi doanh thu, lợi nhuận đạt rất thấp, hàng tồn kho vẫn cao, chi phí thuế do lãi vay vượt, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả của Công ty. Mặc dù vậy, Công ty vẫn kiên trì bám sát thực hiện mục tiêu, doanh thu vượt kế hoạch được giao, tuy nhiên kết quả lợi nhuận không đạt được như kế hoạch đã đề ra, kết quả một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm 2023 (đồng)	Kết quả thực hiện năm 2024 (đồng)	Tỷ lệ TH 2024/TH 2023 (%)
1	Tổng doanh thu	1.157.718.483.295	1.618.372.119.969	139,79%
2	Lợi nhuận sau thuế (Hợp nhất BCTC)	2.613.478.462	3.359.281.176	128,54%
3	Cổ tức	1%	1,35%	135%

I. Một số hoạt động được định hướng và chỉ đạo sát sao của công ty trong năm 2024:

- ❖ Công ty luôn bám sát định hướng của Đảng, Chính phủ, Ngành, Tập đoàn VNPT về phát triển về hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình, đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng mới được ban hành vào ngày 22/12/2024.
- ❖ Trên cơ sở định hướng, chiến lược VNPT4.0, chiến lược chuyển đổi số của Tập đoàn VNPT, Công ty đã chuẩn bị và triển khai từng bước phù hợp cho từng công đoạn, dây chuyền, phân xưởng trong việc chuyển đổi số doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 và tiếp tục thực hiện từng bước cẩn trọng, tránh gây xáo trộn lớn. Năm 2024 tuy không đạt được chỉ tiêu lợi nhuận mà ĐHCĐ thường niên năm 2024 giao, nhưng công ty đạt vượt kế hoạch doanh thu,

góp phần duy trì ổn định, giữ vững được thị phần trong tình hình khó khăn, thách thức của năm 2024, tạo tiền đề thuận lợi, ổn định trong năm 2025.

- ❖ Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đề tài, hoạt động khoa học công nghệ, được rà soát đánh giá hàng tháng, bám sát tiến độ triển khai theo tình hình thực tế đối với các nhiệm vụ, hoạt động khoa học công nghệ, đề tài, sản phẩm mới đã được thông qua và đăng ký với các cơ quan quản lý, Tập đoàn VNPT.
- ❖ Tiếp tục bám sát, phối hợp, cập nhật thông tin từ Tập đoàn VNPT trong quá trình triển khai thực hiện đề án cơ cấu lại Tập đoàn VNPT đến hết năm 2025 (theo Quyết định số 620/QĐ-TTg ngày 10/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ).
- ❖ Dự án tại 61 Trần Phú - Ba Đình - Hà Nội: Sau khi đã hoàn thiện các thủ tục liên quan đến thi tuyển phương án kiến trúc theo đúng quy định của pháp luật. UBND thành phố Hà Nội đã có văn bản gửi Bộ Xây dựng về các nội dung của Dự án. Bộ Xây dựng đã có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ về các nội dung của Dự án, Văn phòng Chính phủ đã có văn bản thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ, UBND thành phố Hà Nội đã có văn bản chỉ đạo Sở QHKT báo cáo, tham mưu, đề xuất. Hiện tại Sở QHKT đã có báo cáo gửi UBND thành phố Hà Nội các nội dung liên quan đến dự án và Công ty đang tiếp tục bám sát thông tin chỉ đạo, hướng dẫn của Sở QHKT và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan để triển khai, hoàn thiện các bước công việc tiếp theo của Dự án.
- ❖ Khu đất tại 63 Nguyễn Huy Tưởng - Thanh Xuân - Hà Nội, Công ty tiếp tục sử dụng đúng mục đích của hợp đồng thuê đất đã ký, xem xét, phối hợp với các đơn vị liên quan về các phương án khai thác mặt bằng trong thời gian tiếp theo, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và hợp đồng thuê đất, có chi phí bù đắp được phần nào tiền thuê đất hàng năm, duy trì hoạt động của Nhà máy 1.
- ❖ Tiếp tục phối hợp, thực hiện theo các văn bản, quyết định của UBND huyện Tiên Du để hoàn thiện thủ tục liên quan đến công tác di dời giải phóng mặt bằng tại khu đất Lim - Tiên Du - Bắc Ninh theo đúng yêu cầu văn bản của Chính quyền địa phương, tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- ❖ Công ty tiếp tục bám sát chủ trương, định hướng chiến lược chuyển đổi số của Tập đoàn VNPT, của Ngành, ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV công ty tiếp tục nỗ lực, cố gắng vượt qua các khó khăn thách thức hiện tại để ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, duy trì các sản phẩm chủ lực, truyền thống, vừa đảm bảo các mặt hàng mới phục vụ cho ngành Viễn thông, triển khai các giải pháp tìm kiếm thị trường mới, khách hàng tiềm năng để cố gắng tạo được tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận.

II. Khó khăn, thách thức:

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của Công ty năm 2024 còn một số tồn tại, trong đó có những tồn tại mang tính khách quan, những tồn tại mang tính chủ quan. Với những tồn tại mang tính khách quan Công ty có những đề xuất hỗ trợ từ phía Tập đoàn VNPT, đồng thời Công ty cũng thẳng thắn nhìn nhận các tồn tại mang tính chủ quan để tập trung đề ra các giải pháp hoàn thiện, khắc phục trong năm 2025.

1. Việc thay đổi nhận thức, tư duy về công tác chuyển đổi số, áp dụng triển khai phần mềm công tác quản trị hiện đại còn chậm, hạ tầng chuyển đổi số cần được hoàn thiện hơn nữa để đáp ứng định hướng đột phá về hạ tầng, công nghệ.

2. Quá trình nghiên cứu phát triển, triển khai áp dụng CNTT, tự động hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh còn chậm, cần tăng cường hơn nữa công tác giám sát, kiểm tra tiến độ, chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất lao động hơn nữa để mang lại hiệu quả cao hơn, cần có

cơ chế để tạo nguồn lực, động lực phát triển, trước mắt cần tập trung xây dựng, nâng cao hệ thống quản trị số, quản trị, điều hành, vận hành sản xuất theo hướng hiện đại, tự động hoá nhiều hơn, bám sát định hướng, phát triển hạ tầng, công nghệ chuyển đổi số của Tập đoàn.

3. Ngoài những yếu tố khách quan tác động, sự cạnh tranh khốc liệt, chính sách nội địa hoá sản phẩm, Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam còn nhiều hạn chế thì trong hoạt động kinh doanh, thương mại của công ty chưa lường hết trước được các rủi ro, yếu tố thay đổi của thị trường, dẫn đến giảm sút hiệu quả kinh doanh

4. Công tác nghiên cứu phát triển cung cấp giải pháp, dịch vụ, sản phẩm mới chưa nhận được sự hỗ trợ và còn yếu chưa có bước đột phá, tiên phong.

5. Công tác lập kế hoạch, theo dõi SXKD còn đơn giản, tác động của giá cả nguyên vật liệu đầu vào, việc đánh giá, phân tích số liệu chưa có chiều sâu nên cũng tác động đến công tác quản trị, điều hành trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đấu thầu, triển khai các hợp đồng kinh tế.

6. Công tác tuyển dụng nhân sự, nhất là nhân sự có trình độ phù hợp với nhu cầu, vị trí việc làm tại công ty, các chi nhánh, nhà máy tại các địa bàn còn gặp nhiều khó khăn về thu nhập, địa lý, tiêu chuẩn, trình độ lao động chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra,...

7. Trong công tác quản trị tài chính, hệ số nợ/vốn CSH còn cao, một phần do chưa tăng được vốn, không đáp ứng được nhu cầu vốn tương xứng với doanh thu, công ty buộc phải sử dụng đòn bẩy tài chính để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, công tác quản trị về chi phí, hàng tồn kho còn nhiều khó khăn có nguyên nhân từ khách quan cũng như chủ quan, việc triển khai thực hiện các đơn hàng phụ thuộc nhiều vào đối tác cũng như năng lực nội tại còn nhiều hạn chế, công tác sản xuất giao hàng, nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ một số dự án còn chậm, ảnh hưởng đến thanh khoản, tài chính, dòng tiền, tác động lớn đến hiệu quả chung của doanh nghiệp.

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty năm 2024:

Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của HĐQT, hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo Điều lệ Công ty, quy chế quản trị Công ty và các Quy chế HĐQT ban hành, phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.

Trong công tác điều hành, Ban Tổng giám đốc chủ động trao đổi, phối hợp, linh hoạt giải quyết được những vướng mắc những khó khăn và đưa ra giải pháp thích hợp để hạn chế các chi phí phát sinh, phù hợp theo từng giai đoạn. HĐQT và Ban Tổng giám đốc thường xuyên phối hợp, thống nhất trong phương pháp điều hành, đưa ra những giải pháp phù hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Ban Tổng giám đốc duy trì đều đặn các cuộc họp định kỳ, giao ban tháng, các cuộc họp chuyên đề như kế hoạch, sản xuất, kinh doanh, đầu tư, nghiên cứu phát triển, đề tài KHCN, sản phẩm mới ... nhằm giải quyết tháo gỡ những khó khăn vướng mắc phát sinh và kịp thời đề xuất, kiến nghị HĐQT để có những chỉ đạo định hướng phù hợp với tình hình thực tế.

Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm ổn định trong tình hình thực tế có nhiều biến động, khó khăn, thách thức, đã cố gắng duy trì được công ăn việc làm, ổn định thu nhập, các chế độ phúc lợi cho người lao động, bảo đảm chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động; Bảo toàn và phát triển

vốn; Nộp ngân sách nhà nước đủ và đúng hạn. Đó là tiền đề cho công ty phát triển trong năm tiếp theo.

Giai đoạn 2020-2024 là những năm sản xuất với tình hình dịch bệnh và thời gian giãn cách xã hội. Trong bối cảnh đó, Ban lãnh đạo công ty và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc đã nỗ lực điều hành, linh hoạt ứng phó với tình hình, vừa chủ động duy trì sản xuất, bố trí làm việc online, bố trí nhân lực sản xuất tối đa để đảm bảo sản xuất không bị gián đoạn, vừa quan tâm tổ chức tiêm chủng đầy đủ cho CBCNV, đảm bảo sức khỏe, an toàn, tiền lương và thu nhập cho người lao động.

Người đại diện đã chủ động trao đổi, phối hợp với Ban lãnh đạo công ty tiếp tục bám sát thực hiện theo các định hướng đã đề ra: Phát triển bền vững, chuyên môn hoá hiện đại hoá công nghệ sản xuất; Chú trọng phát triển sản xuất kinh doanh; Nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường trong khu vực và trên thế giới; Phát triển thêm một số ngành nghề; Chuyển nhượng các dự án bất động sản; Tăng vốn điều lệ để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001.

Đẩy mạnh công tác giám sát quản trị chất lượng sản phẩm, tối ưu hoá nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Giám sát, nâng cao công tác quản trị rủi ro, công nợ tại các đơn vị.

Tổ chức các chương trình nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên. Có chính sách động viên kịp thời với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, đóng góp sáng kiến mang lợi ích hiệu quả kinh tế cho Công ty.

Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường, các sản phẩm ứng dụng công nghệ 4.0.

Tăng cường kết hợp với các nhà cung cấp lớn để tham gia chào giá, dự thầu, đấu thầu nhiều gói thầu lớn trong và ngoài VNPT và đạt được kết quả tốt.

Năm 2020, đại dịch Covid đã gây ra khủng hoảng nghiêm trọng, ảnh hưởng sâu sắc tới đời sống con người trên phạm vi toàn cầu, kinh tế thế giới đã trải qua cuộc suy thoái tồi tệ, GDP giảm kỷ lục, thị trường hàng hóa trên thế giới biến động mạnh, chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn. Việt nam cũng không ngoại lệ, mặc dù chúng ta là nước khống chế được dịch bệnh tốt so với các nước trên thế giới và tăng trưởng dương, nhưng chúng ta đã gặp rất nhiều khó khăn khi thị trường các nước đóng cửa. Đối với Công ty đã bị gián đoạn sản xuất do thiếu nguồn cung vật tư nhập khẩu, cũng như việc giãn cách xã hội ảnh hưởng không nhỏ đến lao động sản xuất sản phẩm, tác động tiêu cực đến các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh được giao.

Trong khó khăn bị đại dịch Covid thì ngành thương mại điện tử toàn cầu phát triển mạnh mẽ. Mua sắm trực tuyến, học tập trực tuyến, hội họp trực tuyến... đã tạo điều kiện cho sự phát triển của ngành Viễn thông, là cơ hội cho ngành Viễn thông cũng như Công nghệ thông tin trong bình thường mới.

Năm 2020 là một năm khó khăn thách thức, tuy nhiên Người đại diện đã chủ động phối hợp, chỉ đạo công ty để có những định hướng chiến lược, giải pháp cụ thể cho từng giai đoạn, tập trung vào một số nội dung như sau:

- ❖ Bám sát chủ trương, định hướng chiến lược của VNPT, công ty vượt qua các khó khăn thách để ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh vừa duy trì được các sản phẩm truyền thống, vừa đảm bảo các mặt hàng mới phục vụ cho ngành Viễn thông. Đồng thời Công ty đã chuẩn bị cho công tác chuyển đổi số Doanh nghiệp giai đoạn 2021 – 2025 và từng bước thực hiện từ năm 2021. Tuy năm 2020 không đạt được chỉ tiêu của ĐHCĐ thường niên năm 2020 nhưng công ty đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đều có kết quả tăng so với năm 2019.
- ❖ Về nghiên cứu phát triển đề tài KHCN: Đã triển khai thực hiện một số đề tài khoa học công nghệ, sản phẩm mới theo nghị quyết ĐHCĐ và đã được Cơ quan quản lý nhà nước phê duyệt đồng thời đăng ký đề tài KHCN, sản phẩm mới trong năm 2021 theo chủ trương của Nhà nước và chỉ đạo của các Bộ, Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

Khó khăn, thách thức:

- a) Nhà máy sản xuất sợi quang đã hoạt động, nhưng phương án phát hành tăng vốn phục vụ cho công tác đầu tư nhà máy không được phê duyệt. Vì vậy Công ty khó khăn nguồn vốn hoạt động; Nguồn vốn hoạt động chủ yếu vốn vay nên chi phí lãi vay chiếm tỷ trọng lớn trong mục chi phí sản xuất kinh doanh.
- b) Việc phát triển sản phẩm sợi quang ra thị trường ngoài nước cần phải được đầu tư bài bản. Khó khăn là sản phẩm mới lần đầu tiên xuất hiện trên thị trường nên mất nhiều thời gian để xây dựng thương hiệu sản phẩm. Hơn nữa các nước tiêu thụ sợi quang có thói quen dùng sản phẩm các nước G7.
- c) Việc chuyển đổi số doanh nghiệp có nhiều thách thức, năng lực công nghệ trong nước chưa cao, chưa làm chủ được những công nghệ cốt lõi của chuyển đổi số mà chủ yếu là đi sau và ứng dụng những công nghệ chuyển đổi số đã được phát triển sẵn trên thế giới. Mặt khác chi phí đầu tư cho chuyển đổi số lớn mới tiếp cận được nhà máy hiện đại, nhà máy thông minh và công nghệ mới nhất. Về mặt nhân lực cần thiết có nguồn nhân lực chất lượng cao để làm chủ công nghệ mới phục vụ cho chuyển đổi số. Công ty phải loại bỏ cái cũ để tiến thẳng lên cái mới nên nhiều thách thức trong đó thách thức về chi phí bỏ ra trong điều kiện ngân sách hạn hẹp.

Năm 2021, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp trên thế giới nói chung trong đó có nước ta nói riêng, tình hình kinh tế - xã hội trong những tháng đầu năm 2021 gặp nhiều khó khăn, đặc biệt trong quý 3/2021 bị sụt giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên sau khi Chính phủ thay đổi chiến lược chống dịch bệnh Covid-19 (theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm

soát hiệu quả dịch COVID-19) thì tình hình kinh tế - xã hội trong quý 4/2021 có nhiều khởi sắc, dần dần đi vào ổn định để lấy lại đà tăng trưởng trong năm 2022.

Mặt khác, cách mạng công nghiệp 4.0 đã lan rộng và có chiều sâu, tác động mạnh mẽ tới mọi mặt của đời sống trên mọi lĩnh vực. Trong đó ngành viễn thông là một trong những ngành chịu ảnh hưởng lớn nhất. Các nhà mạng đã chuyển đổi từ đơn vị dịch vụ viễn thông truyền thống sang nhà cung cấp dịch vụ số, tập trung xây dựng giải pháp dịch vụ theo mô hình hệ sinh thái dựa trên các nền tảng số, kinh tế số.

Bên cạnh đó, Chiến lược VNPT 4.0 và chiến lược chuyển đổi số của Tập đoàn cũng đã định hướng cho công ty Postef phải nhanh chóng chuyển đổi từ phương thức sản xuất truyền thống sang phương thức sản xuất hiện đại, áp dụng công nghệ thông tin, tự động hóa, chuyển đổi số trong quá trình quản trị, sản xuất, kinh doanh đảm bảo những mục tiêu đặt ra.

Năm 2021 là một năm khó khăn thách thức, Người đại diện đã chỉ đạo công ty tiếp tục có những giải pháp cụ thể cho từng giai đoạn trong năm, định hướng năm tới:

- ❖ Tiếp tục bám sát, cập nhật chủ trương, định hướng chiến lược của Tập đoàn VNPT, công ty vượt qua các khó khăn thách thức để ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh vừa duy trì được các sản phẩm truyền thống, vừa đảm bảo các mặt hàng mới phục vụ cho ngành Viễn thông.
- ❖ Trên cơ sở định hướng, chiến lược VNPT 4.0 và chiến lược chuyển đổi số của Tập đoàn VNPT, Công ty đã chuẩn bị cho công tác chuyển đổi số Doanh nghiệp giai đoạn 2021 – 2025 và từng bước thực hiện trong năm 2021 và các năm tiếp theo. Tuy năm 2021 không đạt được chỉ tiêu của ĐHCĐ TN 2021 nhưng công ty đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đều có kết quả tương đương năm 2020.
- ❖ Về nghiên cứu phát triển đề tài KHCN: Đã triển khai thực hiện một số đề tài khoa học công nghệ, sản phẩm mới theo nghị quyết ĐHCĐ và đã được Cơ quan quản lý nhà nước phê duyệt đồng thời đăng ký đề tài KHCN, sản phẩm mới trong năm 2021 theo chủ trương của Nhà nước và chỉ đạo của các Bộ, Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

Khó khăn, thách thức:

1. Quá trình triển khai áp dụng CNTT, tự động hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh còn chậm, giám sát chất lượng sản phẩm còn ở mức thấp cần tập trung triển khai theo lộ trình chuyển đổi thành doanh nghiệp có phương thức sản xuất hiện đại, nâng cao năng suất lao động mang lại hiệu quả hơn nữa để tạo nguồn lực tiến tới chuyển đổi thành doanh nghiệp số.

2. Công tác nghiên cứu phát triển cung cấp giải pháp và dịch vụ còn chậm, chưa có bước đột phá, tiên phong.

3. Công tác tuyển dụng nhân sự cho nhà máy ... còn gặp nhiều khó khăn về địa lý, tiêu chuẩn, trình độ lao động...

4. Trong công tác quản trị tài chính, để cho hệ số nợ/ vốn CSH còn cao một phần do quy định của nhà nước về việc tăng vốn đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và các mặt hoạt động của công ty.

5. Nhà máy sản xuất sợi quang đã hoạt động, nhưng phương án phát hành tăng vốn phục vụ cho công tác đầu tư nhà máy không được phê duyệt. Vì vậy Công ty khó khăn nguồn vốn hoạt động; Nguồn vốn hoạt động chủ yếu vốn vay nên chi phí lãi vay chiếm tỷ trọng lớn trong mục chi phí SXKD.

6. Việc phát triển sản phẩm sợi quang ra thị trường ngoài nước cần phải được đầu tư bài bản. Khó khăn là giá thành sản xuất sản phẩm còn cao hơn đối thủ cạnh tranh và mất nhiều thời gian để xây dựng thương hiệu sản phẩm. Hơn nữa các nước tiêu thụ sợi quang có thói quen dùng sản phẩm các nước nhóm G7.

7. Việc chuyển đổi số doanh nghiệp có nhiều thách thức, năng lực công nghệ trong nước chưa cao, chưa làm chủ được những công nghệ cốt lõi của chuyển đổi số mà chủ yếu là đi sau và ứng dụng những công nghệ chuyển đổi số đã được phát triển sẵn trên thế giới. Mặt khác chi phí đầu tư cho chuyển đổi số lớn mới tiếp cận được nhà máy hiện đại, nhà máy thông minh và công nghệ mới nhất.

8. Về mặt nhân lực cần thiết có nguồn nhân lực chất lượng cao để làm chủ công nghệ mới phục vụ cho chuyển đổi số. Công ty phải loại bỏ cái cũ để tiến thẳng lên cái mới nên nhiều thách thức trong đó thách thức về chi phí bỏ ra trong điều kiện nguồn lực tài chính còn hạn hẹp.

Năm 2022, trong bối cảnh có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, mới hơn, phức tạp hơn. Tình hình thế giới biến động nhanh chóng, phức tạp, khó lường, nhiều vấn đề chưa có tiền lệ, vượt khả năng dự báo khi xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; xung đột Nga - Ucraina kéo dài; lạm phát tăng cao; nhiều quốc gia thắt chặt chính sách tiền tệ và tăng lãi suất; giá một số nguyên vật liệu đầu vào, hàng hóa cơ bản biến động mạnh, một số chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn; rủi ro trên các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản; tăng trưởng kinh tế suy giảm và có xu hướng suy thoái; hậu quả của dịch bệnh COVID-19 kéo dài, ảnh hưởng lớn tại nhiều quốc gia, khu vực. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi rất cơ bản, tình hình chính trị, xã hội ổn định, dịch bệnh được kiểm soát..., nền kinh tế phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức đến từ những yếu tố bên ngoài và bên trong. Hậu quả dịch bệnh cần thời gian để khắc phục; tác động của nhiều yếu tố bất lợi từ bên ngoài tạo sức ép lớn đối với điều hành kinh tế vĩ mô; áp lực lạm phát tăng cao; nhiều thị trường lớn, truyền thông suy giảm; nợ xấu có xu hướng tăng; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, chi phí sản xuất, kinh doanh tăng; nhiều vấn đề tồn đọng kéo dài cần được giải quyết.

Tuy vậy, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng kinh tế phục hồi nhanh, các cân đối lớn của nền kinh tế được đảm bảo. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm tăng 3,15%. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu ước đạt 732,5 tỷ USD, tăng 9,5%, trong đó xuất khẩu đạt 371,85 tỷ USD, tăng 10,6%; cán cân thương mại duy trì xuất siêu năm thứ 7 liên tiếp, ước đạt 11,2 tỷ USD. GDP tăng 8,02%, nâng quy mô nền kinh tế lên 409 tỷ USD, bình

quần đầu người đạt 4.110 USD. Bên cạnh các kết quả đạt được là cơ bản, nước ta vẫn còn những tồn tại, hạn chế và khó khăn, thách thức. Kinh tế vĩ mô chưa thật ổn định vững chắc, sức ép lạm phát cao; sản xuất kinh doanh trong một số ngành, lĩnh vực gặp khó khăn.

Năm 2022 tiếp tục là một năm có nhiều khó khăn, thách thức, ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp, dư âm tác động của đại dịch Covid-19 đối với hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp vẫn còn nặng nề. Tuy vậy, tập thể công ty Postef đã nỗ lực cố gắng phấn đấu đạt kết quả tốt nhất có thể trong tình hình thực tế khó khăn.

Khó khăn, thách thức:

1. Quá trình triển khai áp dụng CNTT, tự động hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh đối với doanh nghiệp có quá trình hoạt động lâu năm như Postef diễn ra còn chậm, công tác kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm được duy trì thường xuyên nhưng còn ở mức thấp, cần tập trung triển khai theo lộ trình chuyển đổi thành doanh nghiệp có phương thức sản xuất hiện đại, nâng cao năng suất lao động, tạo ra được giá trị gia tăng hơn nữa, mang lại hiệu quả cao hơn cho doanh nghiệp, tạo nguồn lực để phát triển bền vững, tiến tới chuyển đổi thành doanh nghiệp số.

2. Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, các đề tài khoa học công nghệ, các giải pháp và dịch vụ còn chậm, chưa có bước đột phá, tiên phong.

3. Công tác tuyển dụng nhân sự cho nhà máy tiếp tục gặp khó khăn về vị trí địa lý, tiêu chuẩn, trình độ lao động...

4. Trong công tác quản trị tài chính, hệ số nợ/vốn CSH còn cao so với quy định, một phần do không tăng được vốn điều lệ của công ty để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Nhà máy sản xuất sợi quang đã hoạt động được trên 3 năm, nhưng phương án phát hành tăng vốn phục vụ cho công tác đầu tư nhà máy không được phê duyệt. Vì vậy Công ty khó khăn nguồn vốn hoạt động; Nguồn vốn hoạt động chủ yếu vốn vay nên chi phí lãi vay chiếm tỷ trọng lớn trong mục chi phí SXKD.

6. Việc phát triển sản phẩm sợi quang ra thị trường ngoài nước cần phải được nghiên cứu kỹ lưỡng thị trường và có kế hoạch triển khai thực hiện bài bản. Trong đó khó khăn là giá thành sản xuất sản phẩm còn cao hơn đối thủ cạnh tranh, chi phí logistic, mất nhiều thời gian để xây dựng thương hiệu sản phẩm tại thị trường nước ngoài.

7. Việc chuyển đổi số doanh nghiệp có nhiều thách thức, năng lực công nghệ trong nước chưa cao, chưa làm chủ được những công nghệ cốt lõi của chuyển đổi số mà chủ yếu là đi sau và ứng dụng những công nghệ chuyển đổi số đã được phát triển sẵn trên thế giới. Mặt khác chi phí đầu tư cho chuyển đổi số lớn mới tiếp cận được nhà máy hiện đại, nhà máy thông minh và công nghệ mới nhất.

8. Về chất lượng lao động, nhân lực cần thiết có nguồn nhân lực chất lượng cao để làm chủ công nghệ mới phục vụ cho chuyển đổi số. Với một doanh nghiệp đã thành lập lâu năm như Postef, việc phải loại bỏ cái cũ để tiến thẳng lên cái mới sẽ gặp nhiều thách thức trong đó thách

thức về chi phí bỏ ra trong điều kiện nguồn lực tài chính còn hạn hẹp cũng như các vấn đề xã hội trong doanh nghiệp.

Năm 2023, tình hình thế giới diễn biến nhanh, phức tạp; thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn; hậu quả đại dịch COVID-19 ảnh hưởng kéo dài; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn; kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm, lạm phát neo ở mức cao; nợ công toàn cầu tăng mạnh; các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản tiềm ẩn nhiều rủi ro; thương mại, đầu tư quốc tế suy giảm; an ninh năng lượng, an ninh mạng gặp nhiều thách thức; thiên tai, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng.

Ở trong nước, bên cạnh những thành tựu to lớn; nước ta tiếp tục chịu “tác động kép” của nhiều yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập nội tại kéo dài nhiều năm bộc lộ rõ hơn trong khó khăn; trong khi đó nước ta là nước đang phát triển, nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi, quy mô còn khiêm tốn, độ mở lớn, khả năng cạnh tranh, sức chống chịu còn hạn chế.

Tuy vậy, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn được bảo đảm. Tăng trưởng GDP cả năm tăng 5,05%, thuộc nhóm nước có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới.

Trong năm 2023, mặc dù còn quá nhiều khó khăn, thách thức, chi phí quản lý doanh nghiệp, các chi phí liên quan vẫn có xu hướng tăng trong khi doanh thu, lợi nhuận đạt rất thấp, hàng tồn kho vẫn cao, chi phí thuế do lãi vay vượt, ảnh hưởng lớn đến kết quả doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Mặc dù vậy, Công ty vẫn kiên trì bám sát thực hiện mục tiêu, tuy nhiên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 không đạt được như kế hoạch đã đề ra.

Năm 2023 là một năm có quá nhiều khó khăn, thách thức, tuy vậy công ty tiếp tục bám sát định hướng chiến lược phát triển bền vững, cập nhật, dần dịch chuyển theo chiến lược chuyển đổi số của Tập đoàn VNPT, đưa ra những giải pháp, chủ trương mới phù hợp với từng giai đoạn.

- ❖ Tiếp tục bám sát chủ trương, định hướng chiến lược chuyển đổi số của Tập đoàn VNPT, Hội đồng quản trị công ty, Công ty vượt qua các khó khăn thách thức để ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh vừa đảm bảo các sản phẩm trọng điểm phục vụ cho ngành Viễn thông, vừa duy trì phù hợp đối với các sản phẩm truyền thống.
- ❖ Trên cơ sở định hướng, chiến lược VNPT 4.0 và chiến lược chuyển đổi số của Tập đoàn VNPT, Công ty đã chuẩn bị và triển khai từng bước phù hợp cho từng công đoạn, đây chuyển, phân xướng trong việc chuyển đổi số Doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 và tiếp tục thực hiện từng bước cẩn trọng, tránh gây xáo trộn lớn trong năm 2023, 2024. Tuy năm 2023 không đạt được các chỉ tiêu của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 giao, nhưng công ty đạt được kế hoạch doanh thu khá trong tình hình khó khăn, thách thức của năm 2023.
- ❖ Về nghiên cứu phát triển đề tài KHCN: Đã hoàn thành một số đề tài, sản phẩm mới theo nghị quyết ĐHĐCĐ, một số đề tài, sản phẩm mới khác đang triển khai, hoặc chưa triển khai vì một số nguyên nhân và đề nghị chuyển tiếp sang năm 2024. Đồng thời công ty cũng đã đăng ký với Tập đoàn VNPT các đề tài, hoạt động khoa học công nghệ cấp Tập đoàn. Bên cạnh đó, công ty vẫn bám sát, cập nhật thông tin về đề tài, hoạt động KHCN năm 2024 tại các Bộ, Ngành liên quan, theo chủ trương, định hướng phát triển.

Khó khăn, thách thức:

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của Công ty năm 2023 còn một số tồn tại, trong đó có những tồn tại mang tính khách quan, những tồn tại mang tính chủ quan. Với những tồn tại mang tính khách quan Công ty có những đề xuất hỗ trợ từ phía Tập Đoàn, đồng thời Công ty cũng thẳng thắn nhìn nhận các tồn tại mang tính chủ quan để tập trung đề ra các giải pháp hoàn thiện, khắc phục trong năm 2024.

1. Quá trình nghiên cứu phát triển, triển khai áp dụng CNTT, tự động hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh còn chậm, cần tăng cường hơn nữa công tác giám sát, kiểm tra tiến độ, chất lượng sản phẩm, để phù hợp với lộ trình chuyển đổi thành doanh nghiệp có phương thức sản xuất hiện đại, nâng cao năng suất lao động mang lại hiệu quả cao hơn, tạo nguồn lực tiến tới chuyển đổi thành doanh nghiệp số, trước mắt cần tập trung xây dựng, nâng cao hệ thống quản trị số, quản trị, điều hành, vận hành sản xuất theo hướng hiện đại, tự động hoá nhiều hơn, bám sát định hướng chuyển đổi số của Tập đoàn, tiến tới hoàn thiện doanh nghiệp số theo chiến lược phát triển công ty đến 2025, tầm nhìn đến 2030.

2. Ngoài những yếu tố khách quan tác động, sự cạnh tranh khốc liệt, chính sách nội địa hoá sản phẩm, Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam còn nhiều hạn chế thì trong hoạt động kinh doanh, thương mại của công ty chưa lường hết trước được các rủi ro gặp phải dẫn đến giảm sút hiệu quả kinh doanh

3. Công tác nghiên cứu phát triển cung cấp giải pháp, dịch vụ còn chậm, yếu chưa có bước đột phá, tiên phong.

4. Công tác lập kế hoạch, theo dõi SXKD còn đơn giản, tác động của giá cả nguyên vật liệu đầu vào, việc đánh giá, phân tích số liệu chưa chi tiết cụ thể nên việc đôi khi ảnh hưởng đến công tác quản trị, điều hành trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đấu thầu, triển khai các hợp đồng kinh tế. Nguồn lực chuyên trách cho công tác kế hoạch tại các đơn vị còn mỏng do vậy chưa đủ để phân tích, tư vấn đề xuất kịp thời với Ban lãnh đạo khi có những biến động xảy ra.

5. Công tác tuyển dụng nhân sự cho nhà máy tại các địa bàn còn gặp nhiều khó khăn về địa lý, tiêu chuẩn, trình độ lao động...

6. Trong công tác quản trị tài chính, hệ số nợ/vốn CSH còn cao, một phần do quy định của nhà nước về việc tăng vốn đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều vướng mắc nên việc tăng vốn điều lệ của công ty đã không thực hiện được, không đáp ứng được nhu cầu vốn tương xứng với doanh thu của công ty, việc quản trị hàng tồn kho chưa được công ty và nhà máy sát sao, việc giao hàng nghiệm thu và thu hồi công nợ một số dự án còn chậm, nên Công ty thường xuyên phải dùng các đòn bẩy về tài chính, qua đó đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả chung của doanh nghiệp.

Kết quả SXKD giai đoạn 2020-2024 của Công ty như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Tổng doanh thu	1.207.854	1.138.461	1.488.800	1.170.416	1.629.473
2	LNST	18.063	13.255	15.270	2.613	3.359
3	VCSH (khoản 2, điều 12 TT200/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính (Vốn CSH = Vốn góp của CSH + Quỹ ĐTPT + nguồn vốn đầu tư XDCB)	230.341	230.341	230.341	230.341	230.341
4	ROE	7,84%	5,75%	6,63%	1,13%	1,46%
5	Cổ tức	5,00%	5,26%	6,15%	1%	1,35%

III. Định hướng phát triển năm 2025 và giai đoạn tiếp theo

Năm 2025 là năm tăng tốc, bứt phá, về đích của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025. Tuy vậy, với tình hình kinh tế thế giới dự báo có nhiều biến động, chiến tranh thương mại giữa các nước lớn có nhiều nguy cơ xảy ra, tiềm ẩn nhiều rủi ro tác động lớn đến kinh tế các nước, chuỗi cung ứng và tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Bên cạnh đó, nhiều chính sách mới được ban hành và có hiệu lực, dự báo nhiều loại chi phí sẽ tăng làm tác động, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động các doanh nghiệp. Dự báo còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng cũng mở ra nhiều cơ hội phát triển mới.

Trên cơ sở kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2024, với định hướng, chiến lược phát triển của Tập đoàn VNPT năm 2025 và các năm tiếp theo, Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện xây dựng phương hướng nhiệm vụ năm 2025 như sau:

1. Mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch chung năm 2025:

Nỗ lực cố gắng phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2025 được Tập đoàn VNPT và ĐHCĐ thường niên năm 2025 giao.

* Chuyển nhượng dự án 61 Trần Phú đúng quy định pháp luật, mang lại hiệu quả cao nhất.

* Tăng vốn đăng ký lên mức 300 tỷ đồng.

2. Định hướng các nhiệm vụ và giải pháp:

Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2024, đánh giá, phân tích, rút kinh nghiệm, định hướng phát triển và giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2025 của Tập đoàn VNPT, Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện sẽ thúc đẩy, đổi mới nhận thức, tư duy của tập thể lao động trong toàn công ty về định hướng phát triển trong giai đoạn mới, từng bước áp dụng công nghệ, mô hình quản trị hiện đại trong quản trị điều hành hoạt động SXKD, tiếp tục kiên trì, có giải pháp cụ thể để dịch chuyển theo chiến lược chuyển đổi số của Tập đoàn VNPT trong các mảng công việc, lĩnh vực:

(1) Nâng cao công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp.

(2) Đầu tư, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đề tài, nhiệm vụ khoa học công nghệ. Cụ thể tiếp tục tối ưu hoá sản phẩm cốt lõi của công ty từ công nghệ đến chất lượng. Tập trung nguồn lực cho các sản phẩm đáp ứng hạ tầng viễn thông trong đó ưu tiên hạ tầng 5G và chuyển đổi số quốc gia.

(3) Đổi mới công tác kinh doanh và phát triển thị trường. Tăng cường nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, phát triển thị trường truyền thống và mở rộng và tăng doanh thu tại các thị trường tiềm năng như Viettel, EVN, FPT, CMC.

(4) Đổi mới, nâng cao công tác quản trị về tài chính kế toán. Tối ưu nguồn lực, tối ưu sử dụng vốn, tối ưu cắt giảm các chi phí. Sử dụng nguồn lực thực sự hiệu quả. Cụ thể tăng cường công tác quản trị tài chính kế toán trên các lĩnh vực: dòng tiền, công nợ, hàng tồn kho, tài sản cố định, doanh thu, chi phí tạm ứng, thanh quyết toán các dự án, tăng cường giám sát kiểm tra nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động kiểm tra.

(5) Nâng cao công tác tổ chức, nhân sự, tuyển dụng, đào tạo, thu hút trọng dụng nhân tài, mục tiêu ít nhất mỗi lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của công ty phải có từ 1 đến 2 chuyên gia, sắp xếp theo hướng hiện đại, tinh giảm, linh hoạt và tối ưu việc sử dụng nguồn nhân lực.

(6) Tăng cường, đẩy mạnh công tác lập kế hoạch, tối ưu hóa quy trình sản xuất, nội địa hóa sản phẩm, nâng cao năng suất lao động, giám sát, kiểm tra chất lượng sản phẩm.

(7) Đầu tư máy móc thiết bị... đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và định hướng sản phẩm công nghệ mới.

Trên đây là nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024, giai đoạn 2020 - 2024, định hướng kế hoạch hoạt động năm 2025 và các năm tiếp theo, trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (nhiệm kỳ 2025 - 2029) xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ TN 2025;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Hải Vân

